| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Bang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Quỹ

2. Bà Vương Thị Minh Tân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: Số 76 đường T, phường TH, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà C06, khu tập thể Thú Y, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: Số Số 76 đường T, phường TH, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 101 đường Trần Duệ Tông, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-10-2022, bản tự khai ngày 15-11-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Th tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày 21-9-2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách nhìn nhận cuộc sống và quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng hay xảy ra va chạm. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hoà giải nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Anh và chị Thủy có 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 07-02-2011 và Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 07-05-2013. Hiện hai con chung đang ở với chị Th tại số 101 Trần Duệ Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Về nuôi con anh có quan điểm xin được trực tiếp nuôi cháu Hưng, còn cháu Trung đề nghị giao cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, nhưng chị Th không đến làm việc nên không có quan điểm giải quyết.

3. Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 01-12-2022 của Toà án tại địa phương nơi cư trú của chị Nguyễn Thị Th xác nhận: Chị Nguyễn Thị Th cư trú tại số 101 Trần Duệ Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 07-02-2011 và Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 07-05-2013, hiện hai cháu đang ở với chị Thủy. Quá trình chung sống giữa chị Th và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm được.

4. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Tuấn H và cháu Nguyễn Quốc Tùng đều trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ là Nguyễn Thị Th.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là anh T đã thực hiện đầy đủ

quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là chị Thủy chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 07-02-2011 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 07-05-2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị Thủy không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Th. Xét thấy, tranh chấp giữa anh T và chị Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th cư trú tại: Số 101 đường Trần Duệ Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

[1.2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 21-9-2010 tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hoà hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Th không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của anh T và chị Th mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th có hai con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 07-02-2011 (Giới tính: Nam) và Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 07-05-2013 (Giới tính: Nam).

Tại phiên tòa anh T đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hưng, còn cháu Trung giao cho chị Thủy nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là chị Nguyễn Thị Th không đến Toà án làm việc, không có quan điểm về việc giao nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cháu Hưng cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, và giao cháu Trung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con anh T và chị Thủy không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 07-02-2011 (Giới tính: Nam) cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 07-5-2013 (Giới tính: Nam) cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thủy đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn). Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) anh T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005628 ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. Thống Nhất, TP. Nam Định (ĐK ngày 09-3-2017);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Bang**